

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA
Số: 30/2022/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
H, ngày 27 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 147, khoản 3 Điều 144, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 280, Điều 282, Điều 292, Điều 295, khoản 1, 2 Điều 299, Điều 301, khoản 1, 2 Điều 317, khoản 1 và 3 Điều 318, khoản 1 Điều 319; khoản 1 Điều 351, Điều 357, khoản 1 Điều 428, khoản 1 Điều 463, khoản 1 Điều 466 và khoản 1 Điều 470 của Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 100, khoản 2 Điều 105, khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 167 và khoản 1 Điều 168 Luật đất đai 2013; Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng 2010 được sửa đổi bổ sung 2017.

Căn cứ Điều 13, Điều 14, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19/4/2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2022/TLST-DS ngày 10/3/2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 19/4/2022 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N Việt Nam

Địa chỉ: Số 2 đường L, phường Th, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th - Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng N Việt Nam.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nhữ Ngọc T - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N Việt Nam - Chi nhánh huyện H - Bắc Thanh Hoá.

Địa chỉ: Khu T, thị Trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn X - sinh năm: 1968.

Địa chỉ: Thôn Th, xã Ng, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đồng Thị H, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn Th, xã Ng, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền nợ gốc và lãi: Ông Nhữ Ngọc T và Ông Nguyễn Văn X thống nhất: Tính đến ngày **19/4/2022**, ông Nguyễn Văn X còn nợ Ngân hàng N Việt Nam - Chi nhánh huyện H - Bắc Thanh Hóa, số tiền nợ gốc là: **7.550.000.000đ**, nợ lãi: **290.250.441đ**. **Tổng cộng cả tiền gốc và tiền lãi là: 7.840.250.441 đồng (Bảy tỷ tám trăm bốn mươi triệu hai trăm năm mươi nghìn bốn trăm bốn mươi đồng).**

Về thời gian trả nợ: Các bên thống nhất toàn bộ số tiền nợ trên được trả trong 06 kỳ. Cụ thể:

Kỳ 1: Từ tháng 05/2022 đến ngày 31/12/2022: Chậm nhất vào ngày 25 hàng tháng ông X phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc là 40.000.000đ, tổng số tiền phải thanh toán tiền nợ gốc cho Ngân hàng trong năm 2022 là 320.000.000đ (ba trăm hai mươi triệu đồng)

Kỳ 2: Kể từ tháng 01/2023 đến ngày 31/12/2023, chậm nhất vào ngày 25 hàng tháng ông X phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 50.000.000đ, tổng số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng trong năm 2023 là 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng).

Kỳ 3: Kể từ tháng 01/2024 đến 31/12/2024, chậm nhất vào ngày 25 hàng tháng ông X phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 60.000.000đ, tổng số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng trong năm 2024 là 720.000.000đ (bảy trăm hai mươi triệu đồng).

Kỳ 4: Kể từ tháng 01/2025 đến ngày 31/12/2025, chậm nhất vào ngày 25 hàng tháng ông X phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 70.000.000đ, tổng số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng trong năm 2025 là 840.000.000đ. (tám trăm bốn mươi triệu đồng).

Kỳ 5: Kể từ tháng 01/2026 đến ngày 31/12/2026, chậm nhất vào ngày 25 hàng tháng ông X phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 80.000.000đ, tổng số tiền

phải thanh toán tối thiểu cho Ngân hàng trong năm 2026 là 960.000.000đ (chín trăm sáu mươi triệu đồng)

Kỳ 6: Số tiền còn lại, bao gồm cả nợ gốc và lãi phát sinh, ông X phải thanh toán hết cho Ngân hàng chậm nhất vào ngày 20/6/2027. Ngoài ra ông X còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc kể từ ngày 20/4/2022 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng.

Trường hợp ông X thanh toán trước hạn toàn bộ nợ gốc cho Ngân hàng thì Ngân hàng sẽ trình cấp có thẩm quyền xem xét miễn toàn bộ lãi cho ông X, nhưng hằng năm chậm nhất vào ngày 20/4, ông Nguyễn Văn X phải chấp hành việc mua bảo hiểm thân vỏ tàu cho tàu cá theo đúng quy định, mức mua bảo hiểm tối thiểu bằng dư nợ gốc còn lại đến thời điểm mua bảo hiểm.

Về tài sản bảo đảm: Các bên thỏa thuận thống nhất, ông Nguyễn Văn X, bà Đồng Thị H đã thế chấp cho Ngân hàng N Việt Nam - Chi nhánh huyện H - Bắc Thanh Hóa, tài sản bảo đảm gồm:

- Tàu đánh cá vỏ gỗ lưới chụp, ký hiệu thiết kế: TKTC-2016-LC28, vỏ gỗ, hãng máy MITSUBISHI, công suất 829CV hiện đang được khai thác, sử dụng bình thường, tài sản này được hình thành từ nguồn vốn vay theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản. Được đăng ký giao dịch bảo đảm theo Phụ lục Hợp đồng thế chấp số 02/25/2017/TSHT ngày 09/01/2017.
- Tài sản đảm bảo bổ sung: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 038872 do UBND huyện H, cấp ngày 13/12/2010 đứng tên ông Nguyễn Văn X và bà Đồng Thị H, tại thửa đất số: 275c, tờ bản đồ số 12, diện tích đất là 114m², địa chỉ tại thôn Ch, xã Ng, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Được đăng ký giao dịch bảo đảm theo Hợp thế chấp quyền sử dụng đất số 3514/11/25/2022 ngày 19/4/2022 tại Chi nhánh văn phòng đất đai H.

Trong trường hợp ông Nguyễn Văn X vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào theo cam kết trả nợ nêu trên, kể cả nghĩa vụ mua bảo hiểm thân vỏ tàu thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án thi hành toàn bộ khoản nợ phải trả và xử lý các tài sản bảo đảm trên theo quy định của pháp luật. Trong thời gian thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ông X, bà H được tiếp tục quản lý, khai thác tài sản thế chấp nhưng không được thay đổi kết cấu phương tiện kỹ thuật, hiện trạng và không được chuyển nhượng tài sản đang thế chấp dưới bất kỳ hình thức nào khác.

Về nghĩa vụ chịu án phí: Các bên thống nhất thỏa thuận ông Nguyễn Văn X phải có nghĩa vụ chịu số tiền án phí dân sự có giá ngạch là 57.920.125đ, nhưng được giảm một phần án phí phải nộp do hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp khó khăn, theo Thông báo số 01/2022/TB -TA ngày 22/4/2022, Thông báo về việc giảm khoản tiền án phí trong vụ án dân sự. Số tiền còn phải nộp là 28.960.062đ (hai mươi tám triệu chín trăm sáu

mười nghìn không trăm sáu mươi hai đồng). Trả lại cho Ngân hàng N Việt Nam - Chi nhánh huyện H - Bắc Thanh Hóa, số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 57.880.000đ, theo Biên lai thu tiền số: AA/2021/0008845 ngày 09/3/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nghi